

SỐ 2116

LỜI TỰA

BIỆN NGUY LỤC

Triều Nguyên Hàn Lâm trực Học Sĩ phụng huấn Đại Phu tri chế cáo Đồng tu Quốc Sử Trương Bá Thuần kính soạn.

Trời không che riêng, đất không chở riêng, Nhật Nguyệt không soi chiếu riêng. Đó là điều nói trong Biện Ngụy Lục. Tốt lành đến thế, lớn thay Thánh triều, tiếp nối theo trời mà lập cực, luận đạo kinh bang. dùng tâm Phật nuôi dưỡng muôn dân, dùng chánh pháp thấm nhuần bốn biển.

Đầu mùa xuân Năm Tân Mão, niên hiệu Chí Nguyên, Trưởng lão Mai Cát Tường ở chùa Đại Vân Phong, kính vâng mạng lệnh của Hoàng Đế, soạn thuật “Chí Nguyên Biện Ngụy Lục”, tấu lên cùng Hoàng Đế, xét xem thấy sâu sắc, bèn ban hành nhập tạng để lưu thông. Với nguyên nhân phát xuất là từ khoảng năm Ất Mão (1251), các đạo sĩ Khâu Xử Cơ, Lý Chí Thường v.v... phá hủy miếu “Thiên Thành” thờ Khổng Tử ở phía Tây kinh đô để làm “Văn Thành Quán”, phá hủy tượng Phật Thích-ca, tượng Quán Thế Âm bạch ngọc trắng và các tháp báu thờ xá-lợi, mưu mô chiếm đoạt bốn trăm tám mươi hai cơ sở chùa viện truyền bá sự dối bày Lão Tử có tám mươi một Hóa Đồ của Vương Phù, làm mê loạn thần dân. Bấy giờ, ở chùa Thiếu Lâm có Trưởng lão Lâm Dự dẫn Sư Đức vào cung tấu trình. Tiên triều là Hoàng Đế Mông Kha tuyên ban chiếu dụ đến ngay cung điện để đối biện việc hóa Hồ là chân hay ngụy, đích thân Hoàng Đế lâm triều chứng kiến. Các Đạo sĩ Lý Chí Thường v.v.. đố kỵ, vâng theo thánh chỉ thiêu đốt ngụy kinh, có mười

bảy người bỏ đạo làm Tăng, trả lại ba mươi bảy ngôi chùa Phật. Bọn bè đảng chiếm đoạt đang ở các chùa khác lại nảy sinh tệ hại rất nhiều. Mùa Thu năm Đinh Tỵ (1257), trưởng lão Lâm Dụ ở Thiếu Lâm lại tấu trình, tiếp tục vâng theo luân chỉ lần thứ hai thiêu đốt ngục kinh. Chư tăng phục hồi lại hai trăm ba mươi bảy ngôi chùa. Kể từ năm Ất Mão đến năm Tân Dậu, cả thầy chín năm (1255 - 1261) mà các đạo sĩ ấy như bọn chuột rúc chưa chịu chữa bỏ tà thuyết, ton hót lưu hành ở những vùng vắng, còn vọng khinh lờn ý vua. Do đó, đến mùa Đông niên hiệu Chí Nguyên thứ 18 (1281), kính vâng Thánh chỉ ban khắp trong nước, ngoài Đạo Đức kinh, các thứ kinh văn đối láo khác thầy đều thiêu hủy, các đạo sĩ ưa thích kinh Phật thì cho xuất gia làm tăng, còn ai không làm tăng sĩ hay Đạo sĩ thì trở về cưới vợ làm dân.

Lúc bấy giờ, tại Giang Nam, Thích Giáo Đô tổng thống Vĩnh Phước Dương Đại sư Liên Chân đang ở đó mở mang giáo hóa, từ mùa Xuân niên hiệu Chí Nguyên thứ 22 đến mùa xuân niên hiệu Chí Nguyên thứ 24, trong vòng ba năm (1285 - 1287), khôi phục lại được hơn ba mươi ngôi chùa Phật, như: Tứ Thánh Quán, xưa kia là chùa Cô Sơn vậy. Đạo sĩ Hồ Đề Điểm v.v..., bỏ tà về chánh bỏ Đạo làm tăng, chẳng những thế mà có đến bảy, tám trăm người treo mũ trên xà Điện Vĩnh Phước Đế Sư. Các sách xưa ở núi Nam Nhạc vì những người phụng thờ tà ngục mà răn cấm. Thử xét lại điều đó, kể từ khi Đại giáo từ trời Tây truyền lại, Hán Minh Đế đón rước hai vị pháp sư Ca-diếp Ma Đằng và Trúc Pháp Lan ở thành Lạc Dương, Đạo sĩ ở Ngũ Nhạc như Trữ Thiện Tín v.v... dâng biểu dèm pha phá hủy Phật pháp, khi ấy lập đàn để thiêu đốt kinh điển Phật giáo và Đạo giáo, Đạo kinh đều biến thành tro bụi, còn kinh Phật phát ra ánh sáng không hư tổn gì. Tôn giả Ma-Đằng bay lên hư không hiện mười tám thứ thần biến. Loài cáo chẳng phải sư tử; ánh sáng của đèn không như của mặt trời, mặt trăng và các Đạo sĩ cạo đầu làm tăng nhiều không thể tính kể, như Khấu Khiêm Chi kiêu ngạo sai lầm. Thôi Hạo mê hoặc Ngụy Thái Võ mà cuối cùng Thôi Hạo bị giết cả dòng họ. Đàm mô chiết phục Khương Bân, khiến Khương Bân phải ẩn mình ở ấp mã. Đàm Hiển đời Tề làm cho Lục Tu Tĩnh hổ thẹn. Vào niên hiệu Tống Chương thứ nhất, đời Đường, Pháp Minh biện biệt rõ sự đối trá trong Hóa Hồ kinh, vu ban sắc tịnh thu tất cả Hòa Hồ kinh trong nước đem đốt hết. Từ xưa đến nay nhiều đời Đế Vương chế định như thế, có đâu thẳng thốt vậy ư? Bởi vì, Đức Thế Tôn xem chúng sinh trong ba cõi đều như con một. Vậy mà trái bỏ Đức Đại giác tức là con trái nghịch cha mẹ vậy. Con trái ngược với cha tức tự mình mê mờ tánh

thiên nhiên của mình vậy. Vả lại, hai thiên Đạo Đức kinh của Lão Tử lấy sự thanh tịnh đạm bạc dứt bật việc đời, xả bỏ mưu trí để lập nên Tông, ẩn cư để cầu chí khí, tiêu nhiên vô vi. Mà nay bọn trộm danh, kêu réo bề đảng giả lập áo mũ, làm suy sụp cung quán, chạy theo lợi dưỡng ở đời. Đâu phải là dụng ý của Lão Tử. Huống chi Lão Tử có nói rằng: “Tranh biện chẳng bằng im lặng, khôn khéo chẳng bày vụng về. Kẻ tranh biện thì chẳng tốt, người tốt thì không tranh biện. Chớ ghét chớ đánh, lấy một làm khuôn phép cho mọi người”. Vậy mà chiếm đoạt phá hủy chùa Phật, trộm kinh nguy bày việc Hóa Hồ, đó là chẳng bằng vụng về; chẳng bằng im lặng ư? Đó là người tốt lành không tranh luận ư? Bất chước Lão Tử mà trái phạm tính cách của Lão Tử ấy cũng là trái ngược với Tự Tông vậy. Như Địch Sư đối với Lão Tử thì chẳng làm vậy, qua về cuối dòng vậy. Tuy nhiên, Kỳ Lân là loài thú chạy, Phụng Hoàng là loài chim bay, Lan Huệ là loại huân du, Chiên Đàn là loại xú ước, nhưng đời không bỏ điềm lành của Phụng Hoàng Kỳ Lân, mùi hương của Lan Huệ Chiên Đàn, mà thường thỏa ý thú chạy chim bay, nhơ bản của huân du xú ước. Lòng người lý trời thương ghét đều đồng. Cớ sao lúa đậu chưa phân rõ ràng mà cam phụng thờ giáo điển luống đối chẳng thật? Lại khoe dối phù từ, khinh thường bậc Đại giác, vu báng hủy hoại Chí Thánh, mà chẳng sợ chìm đắm trong ba đường ư? Đó là chánh danh giáo của Biện Ngụy Lục. Tạo lý sâu xa, bài bác bất bẻ khó tinh minh. Lẽ liệt thay! Chống cự sự kinh tháo của áng mây, thần nhiên đi trên đường chánh của Vương đạo, làm bờ đê đề phòng sự chìm đắm bởi sự xâm đoạt của người sau. Nói như vậy rất là chí lý.

Bởi vì có nguy thì có biện, không nguy thì không biện. Đâu phải là ham thích biện luận! Mở rộng Tứ vô ngại biện là đức của trường lão Mại Cát Tường vậy. Người nói thế không tội, người nghe đủ để răn. Nên Hoàng thượng từ miệng vàng khẩu nói lời dụ rằng: “Thí như năm ngón tay đều từ bàn tay mà có. Phật giáo như bàn tay, ngoài ra đều như ngón tay”. Tin ư, lời vua nói như tơ, ảnh hưởng ra như sợi lớn. Rõ hơn cả mặt trời mặt trăng, bền chắc hơn cả vàng đá. Làm gương soi sáng cho muôn đời, thì Biện Ngụy Lục này đâu phải là ít bổ ích ư! ...

LỜI TỰA BIÊN NGUY LỤC

Nghe rằng: Năm vận chưa hình thành, vốn không có tên gọi người và vật, ba tài đã lập mới bắt đầu có sự thấp cao. Triệu Phân Lục Hào, mới họa Bát Quái mà có thư khế, đặt ra huấn chương. Phụng Triệu; Quy Đồ; Kim Đằng; Ngọc Tự, trăm nhà khác vết, muôn quyển phân khu, tuy lý rất ráo tính vi, lời nói đáng làm khuôn mẫu cho chúng sinh, ghi tình bỏ tánh chưa vượt ngoài Hoàn Vũ, từ đầu đến cuối, há gồm hết Hóa nội. Huống gì pháp thân vô tướng cao vượt trước đế tượng, chân đế không thể xưng gọi, thoát ra ngoài sự suy nghĩ, bàn luận. Mưu tài tốt thật, đời có người vậy. Trưởng lão Như Ý, vốn dòng họ Hồ Diên, người ở Thái Nguyên, là con cháu của Diên Tấn, làm quan truyền từ đời này đến đời khác, dời đến Quận Đại nhân vì làm nhà. Chín tuổi xuống tóc, theo thầy học đạo. Ngọc lìa kinh trụ, quý giá bởi đức sáng cao, quế bỏ núi sâu, hương thơm gió thoảng bay xa. A sư (= như ý) trong thì thấu suốt nghĩa sâu của ba Tạng, ngoài thì nghiệm xét nguồn gốc của chín học phái. Danh quan tại Trung Hoa, tiếng vang khắp triều đình đến thôn dã. Vận dụng lời nói của Đàm Thiên, thi thố tài năng đời không sánh kịp. Ngào ngạt giữa đường chỉ của gấm thêu, uy hùng kinh động khí Lăng Vân. Châu ngọc của Ban Mã chưa thể đồng năm, văn chương của Cổ Lục sao ngang hàng được. Đến như học thuyết của Trang Tử, Mặc Tử; sách của Hoàng Lão, Lý Lão, văn của Tam Thanh báng đạo, luận của Thập Dị cửu mê, bí mật của Hồn Nguyên Ẩn Nguyệt, nghi quỹ của Linh Bảo Xích Thư. Sáng như Nào Ứng, rõ tợ chỉ bàn tay. Thêm nữa, tham học thiên tông nơi năm phái, bên cạnh đó, xem đọc các thứ sách vở. Đã có tài hùng bút lớn, đặc chuyên soạn thuật, vận ngoài nghĩ suy, cấp dẫn không cùng. Đẹp tà thí có công của Hồng Thạch, nâng chánh thì có đức của Tiên Thi. Hẩn dùng tài ngang bằng Đạo An; Tuệ Viễn, học vượt xa Đạo Sinh; Đạo Dung, thật là vẫy rộng trong biển giác, mới là cột trụ chống đỡ trong cửa Phật. Nhân thấy toàn chân đạo sĩ: Khâu Xử Cơ, Lý Chí Thường, Sử Chí Kinh, Linh Hồ Chương v.v... học nghiệp tầm thường cạn cợt, sự hiểu biết chẳng dài xa, đều là những ngôn từ thô鄙 dùng để hủy báng chánh pháp, gõ trống vãi thô mà trộm so bì sấm nổ, khiến hàng trung lưu hạ lưu đều sinh tà kiến. Kính phụng Tiết thiên Thánh Minh Hoàng Đế phát tâm đại bi, thương kẻ mù lòa, sợ nó đọa vào địa ngục, ban lệnh chế cấm luận ấy, mở mang biển pháp, dẹp bỏ từ ngữ sắc bén kia, móng vuốt như gà Bích mà tranh chạy rong, loang lổ như ngựa vàng mà giành hoang ruộng. Hình dáng như lò lớn mà đốt mảy lông, còn như hơi nóng mặt trời mà soi bằng mỏng. Ai kẻ hơn thua ngay

đó thấy rõ. Tạm quy về từ định để phá quân ma. Ngày 20 tháng 10, niên hiệu Chí Nguyên thứ 18 (1281), lại kính vâng thánh chỉ của Tiên Hoàng Đế, ban lệnh khắp trong nước, tất cả ngục kinh đồng một lúc đốt hết. Từ đó, mặt trời Phật lại sáng soi nơi Bích Hán, mây pháp bủa khắp cõi Diêm-phù.

Biện Ngụy Lục do Như ý (= Mai Cát Tường) soạn, Văn Phú chú giải lời tựa tứ kinh, Hàn văn biệt truyền tánh Hải Phú v.v... tại thời đó đã truyền, nhưng luận này gồm năm quyển hơn hai trăm trang, suốt cùng cội nguồn của Phật giáo, Lão giáo, chia ra hơn kém chánh tà. Bởi vì đề xướng càng cao thì người họa càng ít. Thật đáng thẹn thay!

Tôi, văn thật xấu hổ với Ý Lệ, học chẳng bằng Thông Viên, thấy lời hay đẹp của luận này, kính phục sự che chở lớn lao của Hoàng thượng, không kèm được nỗi mừng vui, gắng làm lời tựa này, liền dùng dây tơ nối liền ngọc khuê, ngọc chương. Mong rằng các bậc quân tử học rộng thanh nhã muốn hiểu tỉ mỉ xin cùng xem duyệt vậy!

Trú trì chùa Đại Vân Khang, Sa-môn Tập Tổ

Tuyết Hê Dã lão Quý Cát Tường kính soạn.

Chú thích: với tiêu đề “Biện Ngụy Lục”, tôi có nhã ý muốn dịch là “Nhận chân sự đối bày của đạo giáo”, song ý thì rõ mà lời vượt quá xa nguyên tác, nên đành giữ nguyên tiêu đề cũ. Và ở quyển một, quyển hai trong đây có đưa ra như Ngụy một, ngụy hai v.v... và luận viết, mà tôi đành phải để “Ngụy bày” hay “biện luận rằng”. Đó là muốn để sát chữ với tiêu đề, chứ cảm thấy chưa vừa ý lắm.

BIÊN NGUY LỤC

*Đời Nguyên, Sa-môn Tường Mai ở chùa Vân Phong,
núi Đạo Giả, vâng sắc thực lục kính soạn*

QUYỂN 1

Nghe rằng: đấng Pháp Vương ngự thế mở mang chánh đạo để giúp thời, bậc minh chúa lâm triều mở mang Hoàng cực mà cứu vật, xô ngã tà ngụy, nâng dậy chánh pháp, quý trọng đạo đức và phân biệt sự sai lầm. Nên vua Nghiêu giết sạch bốn hung mà tám hoàng đạo thái bình, Đức Phật hàng phục sáu chúng mà năm miền Ấn độ quy tâm, đều do sửa đổi lầm loạn, cứu chữa sự thiêu đốt, mở dẫn mắt tai. Đức Thế Tôn chúng ta thành Phật đã nhiều kiếp, vì chúng sinh mà ứng hiện ở thế gian, vốn “vô sinh” mà bày sinh, lợi khắp cõi nước đại thiên, vốn “dứt tướng” lại hiện tướng, đốn ngộ cho trăm ức chúng sinh. Như vầng trăng giữa hư không, ngàn sông đều ứng hiện, như tiếng gió rít dài muôn người nghe tiếng. Dụ dẫn kẻ si mê đến thừa nhất cực, đưa người lạc lối vào đường Bát Chánh, xua tan nóng bức của năm thứ vẩn đục, dẹp bỏ rào giậu của bốn đảo điên, chỉ hạt châu sáng nằm trong chéo áo, vạch bày kinh điển dưới bụi nhơ. Phá quân ma dưới cây Đạo, chẳng hạ mếu đường, diệt ngoại đạo tại kim hà, gầy sạch không ngoài, ân lưu muôn nước, thấm khắp bốn loài, mây từ bữa khắp trời Hữu Đảnh, mưa pháp đượm cùng pháp giới không bờ mé. Những chúng sinh không cảm được Đức Đại thánh trở về chân, các bậc Thánh triết tiếp nối duy trì phát huy không phép cao mâu thì có ngài Mã Minh; Long thọ khôi phục giềng mối giáo pháp ở Tây thiên, Đề-Bà; Ái Hiền dựng lập cờ pháp tại Nam Ấn, Thế Thân chuyên Đức đánh thầy, Trần Na thẳng là rỗng đá. Bể dẹp ngoại đạo một thời, lưu truyền tiếng tốt từ muôn xưa đến nay. Nhuận nhã thay! Trung hoa mộng thấy Kim Dung, tây vực ngựa quý truyền đến, Ma Đằng hiển chánh ở Lạc Dương, kinh sách Đạo giáo đều cháy sạch, Tăng Dung phá tà ở trong cung, Phạm Chí đui lý không nói được. Treo mặt trời Phật giữa đường tăm tối, thổi gió từ khắp nơi cư ngụ. Anh mao tiếp võ, Tuấn ngạn tiếp nối danh thơm, nên có Đại Thống (Pháp

sư Pháp Thượng đời nhà Tề) đa năng, chiết phục Khương Bân tại cung nhà Ngụy, pháp lâm hiểu rộng bài phá Phó Dịch ở triều Đường. Đức lớn vượt cao ở đương thời, vang động tiếng tốt trong đời loạn suy. Chỉ vì cách thánh càng xa, ma ngụy bức hiếp chánh chân, màu tím thật loạn mầu son, đá mân thường lẫn trong ngọc, tự chẳng có các bậc thượng trí trừ khắp minh xét, do vậy kẻ tầm thường lạm danh, khắp mọi người chỉ một sang hèn, gà phụng hình dáng khác nhau, rõ ràng kẻ tục mê mờ phải quấy, nên có giữ văn khúc lưu, chống đối cho là thuyết dị đoan, khéo nói tà đạo, dẫn làm đồng thuyết của mình. Tuy chí đạo không tổn hại mảy may, nhưng ngụy thuyết có vô số kẻ thấy nghe, do đó mà đường tối dễ rơi vào, cửa thánh khó bước đến vậy!

Đất nước mà ta vốn có, chúc mừng kim luân, điềm lành đứng với Ngọc lịch, sang bằng sáu hợp mà sáng ngời yên định, thống nhất muôn nước để nắm giữ cương giới; đông tới bàn đào, tây cùng tế liễu, phía nam dời đỉnh vàng, phía bắc tận Ngọc Hành. Từ các đời Tôn Lư Hách Tế trở đi, sáu đời Tần, Hán, Tùy, Đường, chưa có đời nào thịnh như đương triều vậy. Các vị Thái tổ Thái tông ban minh chiếu mà che chở giúp đỡ, Nguyên Đế, Minh Đế bỏ vàng ngọc để tu kính, tâm đều lo nghĩ phó chúc, dạy cùng kính ngưỡng từ bi, miễn bỏ thuế dịch, mở mang phong hóa. Nay, Thượng Hoàng Đế, lòng nhân sâu trí sáng, thể đạo khoan dung, gánh vác nghiệp lớn của bốn Thánh, biên soạn sự mạnh mẽ của trăm vua, muôn dịp nhân rồi, mền đoái hoài cửa Phật, đọc lời văn vàng ngọc của trăm ngàn tạng, mở thắng hội với số muôn vị tăng, trồng phước vườn giác ngộ, xây dựng chùa miếu, chính sách mền chuộng khoan dung, nhân từ thấm khắp dân đen. Tìm giúp kẻ hèn kém, cất nhắc người hiền ngu, thấu rõ sự cạn sâu của Phật giáo và Đạo giáo, thông suốt sự hơn kém giữa chánh tà. Các đạo sĩ không biết nên coi khinh quốc gia, xem thường dễ kẻ ở phương bắc, phóng tứ biện luận ức đoán riêng, như Khâu Xử Cơ vọng nói xiểm nịnh với kẻ trên, Lý Chí Thường kiêu sức a dua, nhóm bọn tội đồ trốn dịch, kết thành ngụy điển bài xích Phật giáo, khiến Cô Chương thủ biên vọng thuyết, Sử Chí kinh lại rộng bày văn tà. Bất chước Đức Như Lai có tám mươi hai khám, tạo thành Lão Tử có tám mươi một hóa đồ, xưa nay không biện luận, kinh sử chẳng làm thông, trộm cắp sách Phật lấy làm Đạo giáo, lấy điều tốt của Đức Thích-ca làm điều tốt của Lão Tử, đổi họ thay tên, lấy phúc lành của Phật làm phúc lành của Lão, tự chuyên lấy làm đức của mình, trong tà ngụy lại sinh tà ngụy, trên hư dối lại thêm hư dối. Đặt bày Lý Đam xuất hiện trước thời trống không rỗng rang, khuất phục Đức

Thích-ca dẫn sinh vào đời Chu Trang Vương. Lập truyền đồ tượng, thực hành ấn bản lưu thông, giúp Y Hỷ thành Phật, tôn xưng Lão Đàm là Tổ của Phật Thích-ca, Phục Hy trao truyền chỉ dạy. Cao Bá Dương là thầy Phục Hy Thần Nông, Hoàng Đế Hiên Viên hỏi đạo ngài Quảng Thành, cho là Lão Tử, vua Văn Vương coi Lã Vọng là thầy, Nữu là Lão Quân. Chu Công Đán quỳ gối trước giường (Lão Tử đem kinh Tuyền Cơ mà chỉ dạy). Khổng Tử gục đầu dưới tòa (để hỏi Lễ), diệt cả tam giáo mà riêng bày, vượt cả ngàn thánh mà ở ngôi tôn quý, riêng cao trước năm vạn, làm thầy trong trăm đời. Trong địa vực chỉ riêng mình Thánh, còn có ai đâu? Khéo điểm tô trăm mối hoàn toàn không một điều thật. Thế đủ rõ âm mưu ấy vậy, ý muốn dứt bỏ trăm họ riêng chuyên một tông, khóa lấp Thánh công của Phục Hy; Hiên Viên, diệt bỏ khuôn phép của Thích-ca và Lão Tử. Đầu tội ác lớn, người đời không biết. Tuy có làm loạn chính sách nhà Hạ, vương mãng xem thường nhà Hán, cũng chưa đủ quá vậy!

Nếu Chúa thượng chẳng phải là bậc Minh thánh sáng soi không sai lầm, thì ai có thể giám xét biện biệt chơn ngụy, hay biết phải quấy? Do đó mà đặc biệt xuống chiếu kén chọn chuẩn định hư thật, muôn năm hung tài một lúc nhỏ sạch, bèn có thọ giáo ở Tôn sư Hoà Thượng thiếu lâm là trụ sở Tổ đình là rường cột trong phạm vũ. Ngài với tư chất ngay thẳng mà vô tư, tánh sâu lắng nhưng sâu rộng, thương kẻ ngu mù mê mang giữa cồn bãi mê mờ, quét sạch yêu khí giữa trường không, dựng cao mặt trời Phật mà soi sáng.

Tường Mai tôi nghe luận ấy, không thể tiếc lời, mừng sức thần minh của thánh Chúa, vui sự đối đáp tao nhã của Hòa thượng Thiếu lâm, nhờ vào chánh điển phá dẹp tà đàm, lấp cội nguồn luận thuyết, luống dối, xô ngã rừng rậm núi tà. Khiến Đại la ngọc đế kinh hồn trong cửu thiên, Nguyên Thử thiên tôn khiếp đảm trên tam thanh, giáo chủ vạn Thiên thẹn thùng, khó phân bua cho phải lẽ. Chín phủ động tiên hổ thẹn kinh hoàng không đất dung thân. Vả lại, điều chương số mục phân biệt nêu bày cùng chung mẫu mực, khiến vàng thau mỗi màu tự phân rành đục trong. Nước ngọc rười lòng, khiến mê bóng nhoáng mà gột tan. Mũi vàng gột mạc, khiến mắt sáng để phân minh, làm ánh sáng ban đêm soi nhà tắm tối, làm gương trong sáng chiếu rọi đường mờ. Nhưng bậc thông minh đạt sĩ biết đạo ấy vậy.

Niên hiệu Chí Nguyên thứ 2 (1265) - tháng Tính kỷ

Dương Phục, năm Chiêu Mông Long tập.

Viết xong tại Lan nhã vạn thọ.

1) **Ngụy Bày: Vọng Dựng Lập Thiên Tôn**

Trong hóa đồ thứ nhất nói: Đạo là cha mẹ của muôn sự biến hóa, là cực tôn của tự nhiên. Ở trong u huyền vi diệu ấy sinh ra không động (rộng rãi mà trống không), không động tức là thuần nhất vậy. Sau khi khí của thuần nhất hóa sinh trải qua chín mươi chín muôn ức chín mươi chín năm mới hóa sinh thượng tam khí. Tam khí ấy lại trải qua chín mươi chín muôn ức chín mươi chín năm, tam hợp thành đức cùng sinh vô thượng; là hư hoàng thiên tôn. Lại trải qua số năm như trên mới sinh trung tam khí, tam hợp thành đức mới sinh huyền lão; tức là Nguyên thủ thiên tôn vậy. Lại trải qua số năm như trên mới sinh hạ tam khí, tam hợp thành đức cùng sinh Thái thượng; tức Thái thượng đạo quân vậy. Từ đó về sau, mỗi lại sinh tam khí, mỗi khí cách nhau tám mươi mốt muôn ức, tám mươi mốt muôn năm tam hợp thành đức cùng sinh Lý lão quân. Tuy bốn thánh lần lượt xuất hiện, mỗi vị chẳng nhân nhau, gọi đó là Độc hóa, Lão Quân ra đời, sau đó mới sinh Ngũ vận; tức là Thái Dịch, Thái Sơ, Thái Thủ, Thái Tố và Thái Cực. Trong hóa đồ thứ năm nói rằng: Lão Quân là tổ tông của hỗn độn. Là cha mẹ của trời đất, nên có khả năng phân bố trong đục, mở đóng đất trời.

Biện luận rằng:

Nghe rằng: Trong văn của Long Đồ Điều Triện, trong điển Quy Thư Khoa Đầu, trong ký Ngọc Bản Ngọc Mư, trong thư Kim Đằng Kim Quỹ, trong chương Tần Hán Ngụy Tấn, trong giản Tống Tề Lương Trần, ghi sự ghi sử, viết thẳng nói thẳng, chẳng thấy tên của Hư Hoàng, không nghe danh hiệu Nguyên thủ, sao có tay cầm ngọc khuê, thân mang áo vàng, đánh xõa tóc trắng, đầu đội mũ vàng, biệt hiệu là Thiên Tôn, cao kính trên tam thanh, riêng xưng giáo chủ, thống ngự ở cung cửu hoa. Giả sử có tên gọi Thiên Tôn đều là trộm cắp lời Phật. Trong kinh xưa, gọi danh hiệu Phật là Thiên tôn, không quan hệ gì đến việc của Lão Quân. Trộm từ tôn xưng quý đẹp của người vọng tự tôn nghiêm mình. Lấy niềm tin đối với người thông bác, ấy là lời sai lầm.

Xét các bộ “Liệt tử” và “dịch câu mạng quyết” đều nói: “Trước lúc trời đất chưa sinh, có Thái Dịch, có Thái Sơ, có Thái Thủ, có Thái Tố, có Thái Cực”. Thuyết giả đều nói: Thái Dịch là chưa thấy khí vậy, Thái Sơ là ban đầu của khí, Thái thủ là ban đầu của hình, Thái tố là ban đầu của chất, Thái Cực là chất hình đã đủ, hỗn độn chưa phân. Sau Thái Cực mới sinh lưỡng nghi, tức là trời đất. Phạm Danh từ Thật sinh, Thật từ Danh khởi, Danh thật đã có thì đạo mới hành hóa. Trước Thái Dịch, mịt mờ không động, mây mù mênh mang, vốn không âm dung,

sao đối bày được? Cửu khí vọng sinh bốn người, trên hư lại sinh hư, dường như gỗ không mà cầu âm hưởng, trong Ngụy sinh Ngụy, như đuổi bóng mà tìm dấu vết. Sao không suy nghĩ: đã lập danh thì phải có hình thể, đã lập hình thể thì phải có dòng họ. Vả lại, đạo Hư Hoàng Nguyên thì ai là người sinh ra? Thuộc dòng họ gì? Cư trú tại đâu? Nếu có nguồn gốc thì xuất xứ từ sách nào? Nếu không có nguyên do tức là đối bày. Thêm nữa, trước khi không động, vốn không có số năm, nay nêu số năm, càng thấy rõ sự đối bày. Bởi vì, số mục phát xuất từ thời Phục Hy, từ năm giáp tý xưng gọi Hoàng Đế. Dem việc ngày nay, ghi chuyện ngày xưa, diên đảo sao nhiều thế! Vả lại, tam tôn ở trên là hữu hình hay là vô hình? Nếu là hữu hình, chẳng ở trên Thái Dịch, nhờ từ cha mẹ mà sinh, tức phải có năm tháng, ngày giờ, nơi chốn, dòng họ tên gọi. Ở trên nói: “Tam khí hợp đức mà sinh” vậy thì dùng khí sinh khí, cùng với khí không khác, đâu có hình tướng, tên gọi? Nếu là vô hình, tức vốn không sinh vị, sao ở hóa đồ thứ bảy nói: ngày mồng 02 tháng 09 niên hiệu Thượng Hoàng thứ nhất, Lão Quân đi đến Tây Hà, gặp Nguyên Thi Thiên Tôn ngồi xe ngọc tám cảnh, trên rồng đen chín màu, các tiên theo nhau, tay cầm tràng hoa, sư tử hạc trắng, hát ca hòa reo cùng lên trên Tây Hà, trao ngọc phù cho Lão Quân động Huyền. Đó là ai? Tối lui tìm cầu cả hai nơi đều không chuẩn đích, cho nên biết Hải Táo hư đàm, có danh không thực, vẽ bằng khắc tuyết, uống phí từ chương. Chỗ mà núi biển chẳng thấu, hư không chẳng nhận, dung ngu xảo trá phô bày đầu đáng tin. Lão Quân suy ở thời Trụ sử nhà Chu, cuồng bày là tổ tông của hỗn độn, lánh loạn thời Chu mà qua Hàm Quan, vọng nói là cha mẹ của trời đất. Đã tự nói trái nhau, sao chứa tên để đánh nhau? Bít tai trộm chuông, muốn ẩn càng lộ.

Trong chương đạo đức nói: “Ta (Lão Quân?) có ba thứ báu, do quý báu nên phải giữ gìn nó, đó tức: một là từ, hai là kiệm và ba là không dám làm trước mọi người”. Vậy mà Lão Quân hiến dâng vợ con vua Hồ, đánh nhau với lính Hồ, vậy làm gì có Từ? Cỡi xe ngọc hành, ngồi trong cửa vàng, mặc áo ly la chín màu, che lọng thêu hạc chín sắc sáng ngời, vậy làm gì có kiệm? Sinh từ vô thủ, khởi từ vô nhân, làm trước muôn đạo, làm Tổ của Nguyên khí, xét hỗn độn từ lúc chưa chia, xem đục trong từ thuở chưa phân, làm thầy của Đế Vương, làm mẹ của trời đất, vậy làm gì mà không dám làm trước mọi người? Ông Cao Hiến tự là Trọng Thường ở Liêu Dương đến Bạch Hạc Quán ở Đông Kinh, thấy tượng Tam Thanh, bèn chỉ tượng bên phải và hỏi: “Đó là tượng ai?” - Quán chủ đáp: “Tượng Đức Lão Quân”. Hỏi: “Người thuộc thời đại

nào?” Đáp: “Thời Chu Định Vương”. Lại chỉ tượng bên trái hỏi: đó là tượng ai? - Quán chủ đáp: “Tượng Đạo Quân”. Hỏi: “Người ấy thuộc thời đại nào?” - Quán chủ bàng hoàng chưa đáp, Cao Kiến chỉ tượng đứng giữa và hỏi: “vả lại, phải chăng đó là Nguyên Thỉ Thiên Tôn?” người nghe đều cười.

2. Ngụy Bày: Sáng Lập Niên Hiệu Kiếp Vận.

Trong hóa đồ thứ ba nói: Ban đầu thì khí của Thái Hư, khí ấy đánh nhau, bắn nhau qua lại rối loạn, sau trăm ức muôn khí, khí ấy mới thông thả lưu hành qua lại, là khí tự nhiên (đây là trộm sự phong luân xoay lại khi thế giới mới hình thành trong sách Phật). Lại gọi là khí của Di la vạn phạm, lại trải qua chín muôn chín ngàn chín trăm chín mươi chín ức khí, kết khí cát tường thành một bậc thánh, tự lấy hiệu là Nguyên Thỉ Thiên vương, đồng thời sinh ra Ngũ Lão (đứng đầu Ngũ Hành) kiếp ấy hiệu là Diên Khang, niên hiệu Long Hán. Lại trải qua số khí như trên mới sinh ra Đạo Quân, thời kiếp ấy hiệu là Xích Minh, năm cũng hiệu Xích Minh, đồng thời sinh ra Cửu Lão, chia làm chín trời. Lại trải qua số khí như trên, mới sinh ra Lão Quân, kiếp tên là Thanh Vận, niên hiệu là Thượng Hoàng. Lúc ấy sinh ra Bát Công, lại lập ra Ngũ Vận là Thái Dịch, Thái Sơ v.v... Lão Quân mới lấy hai khí âm dương kết thành hỗn độn mà phân bố trời đất muôn vật mới cùng khắp vậy.

Biện luận viết:

Nghe rằng: trong Chí của Ban Cố Luật dịch, trong sách sử ký Thiên Quan, Đế Niên của Hoàng Phủ Bất, Đế Kỷ của Đào Ẩn Cư chưa nghe trước Ngũ Vận từng có niên hiệu, trong Tam khí lưỡng lập ra tên kiếp, đã chưa hình thành đục trong, chỉ là một khí rộng lớn, sao có Lão Quân nguyên thỉ; Ngũ Lão; Ngũ Thiên? Tuy bắt chước theo Phật đặt ra tên kiếp mà chẳng hiểu rõ số thành hoại. Tiếng Phạn gọi là “kiếp-ba” Hán dịch là thời phần, thời tuy có dài ngắn đều đặt ra tên kiếp. Hiểu lầm tiếng Phạn, mê hoặc thể tướng. Khi Phật giáo chưa truyền đến xứ này, chỉ có kiếp sát và kiếp tặc, nên trong “thuyết văn” của Hứa Thận nói: “Đem binh hiếp người gọi là kiếp”. Lại nữa Tào Mạt, tướng nước Lỗ cướp đoạt hoàn công trên đàn, tìm chỗ xâm chiếm đất, đó là bức hiếp cướp đoạt gọi là kiếp, đâu có nói kiếp vận ư? Nay bày lời này là thấy rõ vọng trộm vậy.

Phàm danh vị đã có, niên hiệu đã bày, sắp dùng thống lãnh muôn phương, chính tề bốn biển, hỗn đồng chín cõi, đồng một xe sách. Thiên tử chí tôn được lập niên hiệu, kẻ không danh vị chẳng dám lập vậy.

Như Đức Khổng Tử tuy là sau đặt ra sách vở tiết lễ, phân biệt vua tôi, vì không phải là hiền vị nên chỉ là Tố Vương. Huống hồ Lão Đàm liệt vào hạng bề tôi ở thời Trụ sử nhà Chu, mà dám trộm danh Đế Vương, vọng kiến lập niên hiệu ư? Thứ nữa, huống gì trước thời Hiên Hoàng, vốn không có tên năm Giáp tý (thần Đại Nhiêu ở thời Hoàng Đế tạo lập tên năm Giáp tý) ở thời Hán Võ mới lập niên hiệu (Võ Đế mới lập niên hiệu). Đem việc xưa nêu bày việc xưa, cũng đâu là ngựa. Hoặc có người nói rằng: “Lão Tử sinh ra trước trời đất, lập riêng niên hiệu đâu có gì sai trái?” - Đáp rằng: đã ở trong trời đất, mới là trước Thái Dịch, thế giới chưa thành hình, vua tôi không dấu vết, mật mờ vắng lặng, chỉ là một khối mênh mông, vậy kiến lập niên hiệu để thống lãnh người nào? Như thế, rõ biết trộm lấy ý nghĩa kiếp Trang Nghiêm, kiếp Hiền, kiếp Tịnh Tú của Phật mà lập danh mục Diên Khang, Xích Minh và Thanh Vận này. Trong đạo Phật nói rõ ba đời, ở đây chỉ nói một thời. Chính là đồng rợ Khương trên núi trộm áo của vua, mê hoặc đảo điên, trên dưới mất cả thứ lớp. Trở xuống lại nói: “Lão Tử sinh ra Thiên Cương Lý Cốc, tự là Quang Minh”. Vậy thì sau thời Tam hoàng, Lão Quân đâu thể dùng hai khí âm dương kết làm hỗn độn mà phân bố trời đất ư? Hai môi đầu đuôi xuyên tạc thấy rõ vậy.

3. Ngụy Bày: Chia Phân Ba Cõi

Trong hóa đồ thứ năm nói: trời đất có hình thể rất lớn, Thái Thượng Lão Quân là tổ tông của hỗn độn, là cha mẹ của trời đất, nên có khả năng phân bố đục trong, mở đóng trời đất. Vận huyền nguyên tử tam khí mà thành, trên trời là thanh ba cảnh, tức tử khí là Ngọc thanh cảnh, nguyên khí là Thượng thanh cảnh, và huyền khí là Thái thanh cảnh. Lại đem khí ba thanh, mỗi khí sinh ra ba khí, cộng chung thành chín khí mà làm chín trời: một là trời Uất đơn, hai là trời Thượng thiên thọ vô lượng thọ, ba là trời Phạm lam tu diên, bốn là trời Đâu-suất vắng lặng, năm là trời Ba la ni mật bất kiêu lạc, sáu là trời Động huyền hóa ứng thanh, bảy là trời Linh hóa Phạm phụ, tám là trời Cao hư thanh minh, chín là trời Vô tướng vô ái. Chín tầng trời này mỗi tầng trời sinh ra ba khí, mỗi khí là một trời, cộng chung thành hai mươi bảy trời, cộng với chín trời trên thành ba mươi sáu trời, thì trên cùng ba cõi, bốn dân thượng cực Tam thanh, là số ấy vậy. Bắt đầu từ dưới là sáu tầng trời cõi Dục, tức: 1/ trời Thái Hoàng, 2/ trời Thái Minh, 3/ trời Thanh Minh, 4/ trời Huyền Thai, 5/ trời Nguyên Minh, 6/ trời Thất Diệu. Kế đến là mười tám tầng trời cõi Sắc: 1/ trời Hư vô, 2/ trời Thái cực, 3/ trời Xích Minh, 4/ trời Cung

Hoa, 5/ trời Diệu Minh, 6/ trời Hoàng giá, 7/ trời Linh Minh, 8/ trời Đoan tĩn, 9/ trời Nguyên Minh, 10/ trời Cực Diêu, 11/ trời Nguyên Tải, 12/ trời Thái an, 13/ trời Cực phong, 14/ trời Thử hoàng, 15/ trời Thái hoàng, 16/ trời Vô Tư, 17/ trời Nguyên lạc và 18/ trời Đàm Thệ. Kế đến là bốn tầng trời cõi Vô Sắc: 1/ trời Tiêu khánh, / trời Nguyên Đồng, 3/ trời Diệu thành, 4/ trời Cấm thượng. Hai mươi tám tầng trời này gọi là Tam giới (= 3 cõi Dục, Sắc và Vô Sắc). Trên đó lại có bốn tầng trời gọi là Chung nhân thiên: 1/ trời Thường dung, 2/ trời Ngọc long, 3/ trời Phạm độ, 4/ trời Cổ Dịch, bốn tầng trời này vượt ngoài ba cõi. Lại nói rằng: ba tầng trời trên là cảnh ba thanh cảnh: 1/ trời Thái Xích, / trời Vũ Dư, 3/ trời Thanh Vi, và trên cùng là trời Đại La. Bao gồm tầng các trời cùng cực cao vô thượng, Huyền Đô Ngọc kinh trấn giữ ở trên đó, là chỗ của Tam Tôn vậy. Lại nữa, trong Thái Tiêu Ẩn thư chép: Đại Đạo Quân trị ở trên năm mươi lăm tầng trời vô cực trong Đại La trên Ngọc kinh, Huyền Đài bảy báu, giường vàng ghế ngọc, chỗ Kim Đồng Ngọc Nữ hầu hạ, trú ở trời ba mươi hai; ngoài ba cõi.

Biện luận rằng:

Nói rõ ràng: phàm sách của Thân rắn (Phục Hy) Đầu trâu (Viêm Đế), Điển của Long sư (Thái Hạo), Phụng Kỳ (Thiếu Hạo), cáo của Đàm Thiên (Trâu Diễn), Luận Thiên (Hoàng Liêu), Đồ của Quát Địa (Địa Chí), Dư Địa (Địa Đồ), Cam thi Tinh kinh tướng Hành Linh Hiến, chẳng nói hiệu của Tam Thanh, chẳng phải nghe tên của Đại La đều là nương vào kinh Phật, sửa đầu đổi đuôi, lượm lặt danh tướng của người ta trang sức chải chuốt sách mình. Vả lại, cội nguồn của Đạo giáo, bắt nguồn từ thời Hoàng Đế, mà Lão Tử, Quyên Tử, Liệt Tử, Trang Chu, Hạc Quan, Y Văn, chia những điều các nhà Hiền Triết phân làm chỗ của Đạo giáo nói, đồng thời không nói đến việc trời, chỉ trong Linh Bảo Kinh do Trương Đạo Lăng góp nhặt, mới nói ba mươi hai tầng trời. Bất chước thần chú của Phật mà tạo mật ngôn, từ đó về sau, sách của Đạo giáo cổ xúy lẫn nhau, không càn dẫn lan, chỉ là luống dối hạng hạ tục. Phật giáo chưa truyền đến, sao gọi là không nói? Kinh Phật truyền bá rộng mới đề xưng tên gọi ấy, rõ danh, tu tĩn tăng thêm ba tướng vọng xiển, chớ trộm chuột cắp có gì đáng quý? Nhĩ Nhã lập bốn hiệu ước, gồm có bốn thời. Thuyết chín trời của Thái Huyền y cứ vào chín hữu, chẳng giống như Đạo gia đối thêm số mục. Trời vốn định thể, đâu có ít nhiều? Nay các thuyết khác nhau, rõ ràng biết là vọng lập. Xet do ba cõi, ba nghiệp trong kinh Phật chiêu cảm nên, tổng cộng có hai mươi tám, ở cõi Dục có sáu, cõi Sắc có mười tám và cõi Vô Sắc có bốn. Đây

đủ các đục hấp dẫn, gọi là cõi Dục. Hình sắc siêu tuyệt gọi là cõi sắc và căn thức cả hai đều mất gọi là cõi Vô Sắc. Vượt đó mà đi gọi là ra khỏi sinh tử, xả bỏ thân sau của phần đoạn. Dứt tuyệt hình danh mà không nương gá, lám sao có cảnh của Huyền đô, núi của Ngọc kinh, việc của Kim Đông Ngọc Nữ giao tạp và trang sức của xe quỳnh trưởng ngọc? Vọng trộm chẳng thật, ngay đó thấy rõ vậy.

Thử hỏi các đạo sĩ: Ba cõi từ đâu mà lại? Do công gì cảm nên? Thích danh biện tướng, toàn bộ chẳng thể biết. Vả lại, cùng cực Tông chỉ của Đạo giáo chỉ đều sinh lên cõi trời. Linh Bảo huyền diệu, kỳ tham vũ hóa. Khó lánh bốn tướng sao khỏi được năm suy? Nổi trôi trong sóng nghiệp, trôi lăn trong sinh tử, giả sử nghiệp thức mịt mờ, chừa nhóm nguồn khổ mệnh mang, trôi lăn mãi chẳng trở lại, đâu thể dứt than sao! Như Uất-đầu-lam-phát, lấy đó làm kinh nghiệm vậy.

4. Ngụy Bày: Tù Thời Đại Mà Làm Thầy Đế Vương.

Trong Hóa Đồ thứ 11 nói: Lão Quân ở thời Phục Hy, hiệu là Uất Hoa Tử, nói kinh Nguyên Dương, dạy cho Phục Hy, bắt đầu cho nhân luân họa vẽ bát quái. Ở thời Chúc Dung, hiệu là Quảng Thọ Tử, nói Án ma thông tinh kinh, dạy cách dùi gỗ ra lửa, nung đúc đồ dùng. Ở thời Thần Nông, hiệu là Đại thành tử, nói Thái nhất nguyên tinh kinh, dạy cách gieo trồng ngũ cốc, bào chế các loại thuốc. Ở thời Hoàng Đế hiệu là Quảng thành tử, để dạy đạo giữ thần giữ tính. Ở thời Thiệu Hạo, hiệu là Tùy Ứng Tử, nói Trang kính kinh để dạy Điều quan làm theo lý, phân bố chín hổ để thống lãnh trăm ti. Ở thời Chuyên Húc, hiệu là xích tinh tử, nói những lời vi mật. Ở thời Đế Khốc, hiệu là Lục Đồ Tử, nói Huỳnh đình kinh. Ở thời vua Nghiêu, hiệu là Vụ thành tử, nói Tuyên Hóa kinh. Ở thời vua Thuấn, hiệu là Y Thọ tử, nói thông huyền kinh gồm bảy mươi quyển, lại nói đạo đức kinh một ngàn hai trăm quyển. Ở thời Hạ Võ, hiệu là Chân Hành tử, nói Nguyên Thỉ kinh gồm sáu mươi quyển. Ở thời vua Thang nhà Ân, hiệu là Tích tắc tử, nói trường sinh kinh hai mươi quyển. Ở thời Chu Văn Vương, hiệu là Tiết áp tử, nói xích tinh kinh, để dạy đạo nhân hiếu. Cho đến nói rằng các bậc quân vương thời thượng cổ đều thọ giáo với Lão Tử, sau đó mới tạo tác mọi vật vậy.

Biện luận rằng:

Phàm các bậc Hiền và Thánh, danh vị khác nhau, các bậc hiền triết xưa nay chỗ xuất xứ đều khác. Trang Chu nói rằng: “muôn đời mới có một lần gặp được bậc Đại Thánh, giống như sớm chiều qua đi” đó là nói số bậc Thánh ra đời phô bày điếm lành, ứng theo thời kỳ cả ngàn

năm, thích hợp với thời vận, riêng bày đặc tú khác hẳn thường lưu, nên được làm thầy các bậc Đế vương, các nước chư hầu lễ trọng. Muôn năm gặp một lần, còn như sớm chiều, đâu có mỗi thời đại xuất hiện?

Lý Nhĩ là người lui về tĩnh lặng, trong sử ký gọi ông là Ẩn Quân tử. Lánh loạn qua cửa, ở dưới lành Hòe, dấu thân dưới trụ, vốn là kẻ bề tôi. Phẩm vị chưa qua Thượng Giai, danh tiếng chưa ghi ngang Thai phụ, sao bèn cất nhắc lên địa vị bậc Thánh, làm thầy Đế Vương được? Đối trá chẳng kinh hãi mất tai của người, đóng đất mà muốn ngang hàng núi Tung Hoa, ai chịu nường tựa. Ao nước đọng mà nghĩ rộng như bể cả mệnh mông, là điều khó tin vậy. Đâu có sau khi khai thiên lập địa hơn muôn ức năm, trong suốt thời gian ấy, không một ai siêu xuất khác thường, chỉ có Lão Tử làm thầy Đế Vương vậy? Ba phần (= Phục Hy, Thần nông, Hoàng Đế) năm điển, tám Sách, chín Khâu, Khổng Tử viết sách Xuân thu, khâu minh quốc ngữ, các thuyết khác nhau của trăm nhà hiền triết, tạp đàm của chín học phái... đều không nói Lão Tử làm thầy. Chỉ do đời sau, các đạo sĩ vô tri vọng soạn lời ấy, muốn làm cho mình Lão Tử vượt cao trên các Thánh, tốt đẹp thì thật là tốt đẹp mà hư dối cũng rất hư dối. Vả lại, Phục hy Thần nông đều có Thánh Đức, Hiên Hoàng, Nghiêu Thuấn đều được tôn xưng là minh quân. Hoặc có vị từ thuở nhỏ đã có khả năng ăn nói, mới sinh ra đã biết Đạo mầu, há còn nhờ cậy Lão Tử dạy bảo, sau đó mới tạo tác mọi vật ư? Huống hồ trong sách truyền ghi chép, sử xưa có nói rõ (có các bộ sử xưa khảo cứu cùng các bộ hiện thời đều nói rõ nguồn gốc của tạo vật) như là:

Người nước Toại dùi lửa, Phục Hy họa quẻ, Viêm Đế cấy cày, Nữ Oa tạo Hoàng (= kiên), Hoàng Đế xây cung thất, Hiên Viên miện lạc có ao Hàm, chuyên húc làm lục anh, vua Nghiêu có Đại Chương, vua Thuấn có Đại Thiệu và làm cờ vậy, vua Võ có Đại Hạ, vua Thang có Đại Hoạch, vua Văn có Tịch Ung, vua Võ có Hạ Võ Cổn làm thành quách, Xuất Vưu làm binh khí, Kỳ Bá làm thuốc, Dũ Phụ có Mạnh kinh, Linh Luân chế luật, Lệ Thư làm toán, Dung Thành làm lịch, Đại Nhiêu tạo ra giáp tý, Hề Trọng làm xe, Tào Hồ chế áo, Bá Dư chế Xiêm, Ứ Tắc làm giày, Cộng Cổ làm thuyền chèo, Cự Huy làm cung, Di Lao làm tên, Hoàng Ung Phụ làm cối chày, Mạnh Trang Tử làm móc sắt, vua Triệu Võ Linh làm giày, Tô Uy Công làm sáo, Bạo Tân làm huyền, Tôn Thúc Quân của Hậu Tắc làm cày, Mông Điền làm bút, Thái Luân làm giấy, Hạ Côn Ngô Thị làm ngói. Các vị trên đây mỗi vị đều có vua của họ, các sách ghi rõ, đâu được tự khoe nhận mình tạo?

Lại nữa, Chu Dịch hệ từ, Khổng Tử thuật lại, nói rõ việc của các

bậc đế vương thời xưa chế tạo, như nói vua của Bào Hy Thị là thiên hạ, xem hình tượng ở Thiên phủ xét ở đất, gần thì lấy ở các thân, xa thì lấy ở các vật, mới họa vẽ bát quái để thông với đức của thần minh, để giống với tình của muôn vật, thắt dây để kết thành lưới, để làm ruộng; đánh cá, bởi lấy quẻ ly, họ thần nông chế tác lưới cày để lại, vì làm lợi cho muôn dân, nên giữa ngày làm chợ, đổi chác có không, cho đến hoàng đế Nghiêu, Thuấn rủ áo Xiêm cai trị nhân dân, bởi lấy ở trời đất. Trình bày pháp dịch tạo vật như thế, chẳng nói là do Lão Tử tạo nên vậy. Trộm công nghiệp của người khác làm của mình, khoe danh tự cao, người quân tử không làm như vậy.

Lại nói rằng: “Lão Tử vào thời vua Nghiêu hiệu là Vụ Thành Tử” xét theo “Hậu Hán ứng thiệu phong tục thông” nói rằng: Đông Phương Sóc là Thái Bạch Tinh Tinh, ở thời hoàng đế là Phong Hậu, thời Đế Nghiêu là Vụ Thành Tử, thời nhà Chu là Lão Đàm, ở thời Việt là Phạm Lãi, ở thời Tề là Si Tử. Vậy thì Vụ Thành Tử là Đông Phương Sóc không can hệ gì đến Lão Tử đã rõ ràng quá, sao lại vọng thêm câu dẫn xướng Lão Tử là người thầy ư? Xét theo Lỗ Ai Công hỏi Tử Hạ rằng: “Năm Đế ba Hoàng đều có thầy chẳng?” Tử Hạ đáp: “Có! Thần nghe rằng: Hoàng đế học với Thái Chân, Chuyên Húc học với Duyên Đồ, Đế Khốc học với Xích Tùng Tử, vua Nghiêu học với Y Thọ, vua Thuấn học với Vụ Thành Phụ, vua Vũ học với Tây Vương Quốc, vua Thang học với Uy Tử Bá, vua Văn Vương học với giáo thời Tử tư, vua Võ học với Quách Chính, Chu Công học với Thái Công Lã Vọng. Trên đây dẫn trích văn rất rõ ràng mà nói Lão Tử tùy theo thời đại mà làm thầy các bậc đế vương, sao nói ra lời ngông cuồng bông bột như vậy! Xảo ngôn sao lắm như Hoàng Nhan vậy. Vả lại, Lão Tử suy từ sử thời nhà Chu, sử có ghi văn rõ ràng, vốn là kẻ bê tôi. Trái lại làm thầy các bậc đế vương ở thời thượng cổ, đập mũ đội dép, sao điên cuồng quá lắm vậy?

Thêm nữa, như văn trên nói: “các bậc quân vương ở thời thượng cổ đều thọ giáo với Lão Tử”. Vậy thì, Kiệt Trụ bất nhân, U Lệ vô đạo, vua Tần hung bạo, Vương Mãng soán nghịch, cũng bởi Lão Tử dạy nên. Đã như vậy thì Lão Tử đứng đầu việc bội nghịch, tạo nên đại loạn. Bất trung bất hiếu cũng do Lão Tử gây ra, bất nghĩa bất nhân đều bởi Lão Tử chủ trương. Làm bậc thầy chẳng thấy xấu hổ ư? Lão quân đã nói tùy theo thời đại mà làm thầy, mà từ thời nhà Tần, nhà Hán về sau cho đến triều đại hiện nay, không hiện một lần nào vậy. Nay đã là không thì xưa cũng chỉ hư dối. Vả lại Hán Văn Đế cần kiệm, Hiếu Võ Đế anh minh, Hiếu Minh Đế đạt thì lễ nhạc, Hiếu Chương Đế kiềm đạo nho

nhã, Ngụy Văn Đế phong lưu văn tao, vua Thế Tổ đời Tấn Minh đạt khoan nhân, Tống Văn Đế rất mực sửa trị thanh bình, Lương Võ Đế văn võ song toàn, Tùy Cao Tổ hòa đồng bốn biển, Đường Thái Tông hỗn đồng một xe sách. Thời ấy chẳng nhờ cậy sự giáo hóa của Lão Tử mà đều được tiếng vàng âm ngọc. Vậy đủ biết dẫn hợp đối bày, uống phí từ chương, chỉ có thể luống dối kẻ dốt nát quê mùa, khó thể tin ở bậc đạt sĩ, tô son điểm phấn, người thấy càng cười chê, cô gái bên cạnh bắt chước nhàn mảy, người cùng làng chẳng quý (Ai Công hỏi Tử Hạ họ Văn thời xuân thu cũng có thấy Lưu Hương mới bày Lữ Văn không thứ lớp vậy).

5. Ngụy Bày: Lão Tử Lưu Xuất Tam ĐỔNG LINH BẢO

Trong hóa đồ thứ 9 nói: ngày mồng 1 tháng 3 niên hiệu Trung Hoàng thứ nhất, Thái Thượng Lão Quân ở tại Ngọc Thanh Thiên Kim Quyết Thượng Quan, soạn tập Linh Thiên, lấy làm kinh báu gồm ba trăm quyển, Phù Đồ có bảy ngàn chương, Ngọc Quyết chín ngàn thiên. Lão Quân lúc ở Thượng Tam Hoàng xuất hiện, làm Pháp sư của muôn trời, hiệu là Pháp sư Huyền Trung. Niên hiệu Long Hán thứ nhất, trao cho Thượng Tam Hoàng Động Chân kinh mười hai bộ, đem đạo vô cực xuống dạy người đời, lúc đó con người thọ đến chín muôn tuổi, lúc ở tại Trung Tam Hoàng, hiệu là Cổ tiên sinh, niên hiệu Xích Minh thứ nhất trao cho Trung Tam Hoàng Đổng Huyền kinh mười hai bộ, dùng đạo lý vô thượng chánh chân để dạy người, lúc đó con người thọ đến sáu muôn tuổi. Lúc ở Hạ Tam Hoàng ra làm thầy, hiệu là Kim Quyết Đế Quân, niên hiệu Khai Hoàng thứ nhất, trao cho Hạ Tam Hoàng Động Thần kinh mười hai bộ, dùng đạo lý thái bình để dạy người, lúc đó con người là thọ đến muôn vạn tám ngàn tuổi. Phạm Động Chân, Động Huyền và Động Thần, mỗi vị có mười hai bộ, cộng chung là ba mươi sáu bộ Tôn Kinh vậy.

Biện luận rằng:

Trọng Ni nằm mộng, đạo mười dực mới tuyên bày, Bá Vương qua ải, giáo pháp hai thiên mới mở rộng. Hữu danh là đầu muôn vật, vô danh là trước trời đất. Cuốn cuộn dò tìm, diệu mà đồng huyền, sợ nhục sủng ái mà nhất trí. Thần hang không chết, nhìn lâu sống mãi, dẹp bỏ sự sắc bén giải phân, nhún nhường khiến tự chẵn dất, đó là yếu chỉ của Lão Giáo vậy. Ngoài ra, các thứ giáo điển đều là ngụy thư, chế tập phàm lưu, chỉ chuộng khoe khoang cạnh tranh, lợm nhật lời Phật, đổi thể đặt tên. Phỏng theo ba cõi mà lập tam thanh, bắt chước ba đại mà

lập ba Động, luống nhọc giấy mực, vọng trang sức từ chương. Vì sao biết được? Vào thời nhà Hán, Trương Đạo Lăng soạn Linh Bảo kinh, Vương Bao soạn Đông Huyền kinh, Cát Hiếu Tiên thời nhà Ngô soạn Thượng Thanh kinh. Vương Phù thời nhà Tấn soạn Minh uy hóa Hồ kinh, Bảo Tĩnh soạn Tam Hoàng kinh; sau đổi là Tam Thanh kinh. Trần Hiến Minh thời nhà Tề soạn Lục thập tứ chân bộ Hư kinh. Đào Hoàng Cảnh thời nhà Lương soạn Thái Thanh kinh. Phụ Tuệ Tường cuối thời nhà Tùy đổi Niết-bàn thành Trường An kinh. Về sau, sự việc bị phát giác nên bị giết chết. Căn cứ theo “Tiểu Đạo Luận” của Chân Loan nói: “Các Đạo gia vọng chú giải ba trăm năm mươi quyển của các nhà Hiền triết làm kinh của Đạo giáo”. Rõ ràng như thế, đời đời xuyên tạc, người người vọng chế, lợm nhặt của Phật giáo, nêu làm sách của Đạo giáo. Hoặc nói từ động tiên bay đến, hoặc nói Lão Tử tái hiện. Các bậc hiền nhân không thấy, đạo sĩ riêng truyền. Xem thường vua đương thời, chẳng sợ triều hiến. Nên Pháp sư Lâm đời Đường đối trước Hoàng Đế Thái Tông nói: Nếu căn cứ theo những lời bàn luận cung kính ôn hòa thì Đạo giáo chỉ có hai thiên Đạo đức. Nếu y cứ Hán Minh Giáo lượng thì ứng hơn bảy trăm quyển. Theo thuyết của Cát Hồng thần tiên thì chỉ có một ngàn. Theo mục lục do Tu Tĩnh dâng vua thì hơn trước chín mươi. Lại kiểm xét Huyền Đô mục lục thì lại trở nên càng nhiều. Ấy đã là trước sau chẳng đồng, rõ biết người đời sau vọng soạn, tăng thêm pho quyển, bổ túc thiên chương. Nướng vào kinh Phật, thay đổi đầu đuôi. Hoặc nói từ danh sơn xuất hiện, có lúc đề xưng từ động tiên bay đến. Sao chỉ Hoàng lĩnh riêng biết, bậc Anh hiền ít thấy? Sách vở chẳng ghi, lịch sử chẳng nghe?

Thử hỏi các Đạo sĩ hiện nay: tìm xét các kinh có ra sau này, đó là Lão Tử bày riêng hay là Thiện Tôn nói lại? Nếu là nói lại thì nên có thời gian nơi chốn, thầy trò trao nhận, vậy thì vào năm nào, tháng nào, nước nào, đời nào? Nếu từ trên trời mà nói thì người nào truyền lại? Nếu từ Tây Vực mà đàm luận thì ai là người dịch ra? Nếu họ có chứng cứ thì được lưu hành. Còn nếu là vọng nói, đúng lý là phải xé bỏ thiêu đốt.

Thêm nữa, vào thời nhà Hán, nhà Tấn, tăng sĩ Phật giáo gọi là Đạo sĩ, Khẩu Khiêm Chi đặc chí, mạo dụng danh xưng ấy. Nay gọi Pháp sư, càng là kiêu sức. Danh hiệu pháp sư, xuất xứ từ kinh Phật. Vạn quyển của trăm nhà hiền triết vốn không có danh từ ấy. Là thầy của Pháp gọi là Pháp sư, Pháp tức là Sư gọi là Pháp sư. Danh nghĩa chẳng biết, vọng đặt hiệu mình! Xét từ đầu kiếp hiền về sau, có ba đức Phật

xuất thế. Lúc Đức Phật đầu tiên ra đời, tuổi thọ con người là sáu muôn năm. Lúc Đức Phật thứ hai ra đời, tuổi thọ con người là bốn muôn năm. Lúc Đức Phật thứ ba ra đời, tuổi thọ con người là hai muôn năm. Vì sao sửa đổi Tam Hoàng kia vọng hợp số ấy? Lại nữa, ở trước nói: “Trong ba khí trên có hiệu Long Hán xích minh”. Lúc ấy, năm vận còn không có, chỉ là một khí, sao có Quân vương của Tam Hoàng, số thọ con người ư? Giả sử ở thời thượng cổ có Năm Rồng; bốn Họ; chín Đầu; mười Kỷ cũng không có Tam Hoàng kiến lập niên hiệu. Thử hỏi: Long Hán; Xích Minh; Thượng Hoàng; Khai Hoàng là niên hiệu của vua nào? Nếu nói có thuyết nói vậy, sao sử sách không có văn ghi rõ. Nếu nói không có bằng chứng, thì không thể vọng lập. Hợp cả hai mối, thì rốt cuộc chẳng có một thật. Thứ nữa, trước thời Phục Hy, văn tự chưa có, sao có ra thiên chương của Tam Động Linh Bảo, và danh từ mười hai Bộ vốn xuất xứ từ kinh Phật. Một đời giáo hóa của Đức Phật, kinh sách được chia thành mười hai bộ loại, các đạo gia không biết danh nghĩa, cố sao vọng đặt vào sách mình? Như giữa ngọc đẹp để làm đồ sành, tuy chịu khổ nhọc, nhưng người hiểu biết thấy thì chê cười.

6. Ngụy Bày: Lão Quân Du Hóa Ở Chín Tầng Trời

Trong Hóa Đồ thứ 26 nói: Lúc ấy, Lão Quân ở tại Đại Hội Thanh Dương, dẫn Y Hy Nhiễm Nhiễm bay lên không trung. Đầu tiên đến tầng trời thứ nhất, thấy Ba-lợi Thiên Đế ngồi xe Cửu quang nguyên linh, che lọng Thất Nguyên giao thân, dựng tiết năm mầu Nhiếp ma, kim đồng ngọc nữ có chín muôn người, đón rước Lão Quân vào cung Đại Hữu, thỉnh hỏi đạo Tự nhiên. Cứ như thế, các trời Ma-Di, trời Phạm Bảo, trời Hóa Ứng, trời Bất kiêu lạc, trời Đâu-suất, trời Tu-diên, trời Thiên Thiện, trời Uất-Đơn... tùy theo chỗ vua trời nào cũng đều cùng kim đồng ngọc nữ đón rước kính lễ Lão Quân, thưa hỏi pháp yếu. Đến các cung trời đều thiết bày các thứ Quỳnh tương, Bích lễ, Đơn dịch, lưu huân, lan tu, bát triệt, linh chi, trân quả.

Biện luận rằng:

Thuở xưa, Đức Thế tôn lúc mới thành Chánh giác, chẳng rời cây đạo mà lên khắp các cõi trời. Một thân chẳng phân mà cùng khắp tất cả, ngay nơi nhiều là một; ngay nơi một mà nhiều, giống như trăng sáng giữa không gian mà bóng chia khắp các mặt nước. Trời đất hơi than, muôn lỗ tức giận kêu vang, lớn nhỏ đều khắp, xa gần không ngăn cách. Vô tâm mau ứng, đâu chỉ có chín tầng trời. Trụ sứ của Bá Chu, Y Hy Hàm Cốc, thân ở địa vị thấp hèn, khó ngang bằng vết chân bậc thánh,

muốn làm đức của mình. Bởi khéo trộm cắp, quỷ thần không biết, đã bị người biết thì chẳng phải tay giỏi. Là dục nên được bay lên nhẹ nhàng, thiên định chiêu cảm thần thông. Lão Tử đã không có công ấy, sao có thể bay bổng lên trời?

Ngày xưa, Liệt Tử ở đất Trịnh, vợ chồng đều quên nhau, tai mắt chẳng phân, tiêu nhiên dứt gỏi, tâm định thân tan, xương cốt đều dung hóa, sau đó, thân như lá cây khô, theo gió thổi bay khắp đông tây, muôn dặm chỉ trong khoảnh khắc, hơn tuần lễ mới trở lại. Vậy mà Trang Chu chê trách rằng “còn có chỗ đợi chờ”, huống gì Lão Đam chẳng dứt tuyệt vợ con (con của Lão Tử tên là Tông, con của Tông tên là Chú, con của Chú tên là Cung theo hầu Ngụy văn Hầu), chưa kịp hình mất, qua ải cõi xe mỏng mảnh, kinh của Đạo giáo nói về hoạn có thân, há có thể bay lên trời, đạp sương cõi hạc lướt mây, bắt chước theo Đức Thích-ca mâu ni mà khoe là mình hơn. Vả lại, bố thí nên được phước lớn, giữ giới nên cảm sinh lên cõi trời. Người còn chẳng đạt được nhân đó, làm sao nói pháp cho các vị trời nghe?

Ở cõi dục vốn chỉ có sáu mà vọng nói có chín tầng trời, ở cõi Sơ thiên toàn là người nam mà nói có Ngọc Nữ, hư cấu xiển ngụy khéo nói nhiều mối. Vả lại, Sơ thiên đã vượt lên trên thuyên duyệt là thức ăn, định sinh hỷ lạc, xả niệm thanh tịnh, sao dùng quỳnh tương, Bích lễ, lan tu, bát triệt ư? Cho rằng trên trời đồng với nhân gian, ham thích sự tanh hôi của rượu thịt, tranh giành ế trước của cá hôi, giống như cú mèo đấm thích chuột chết bèn cho rằng ngon đồng với thịt Phụng Hoàng. Trộm nghe chẳng thật, xin bày nói cả nỗi lòng. Cùng quê lắm quái, ít học nhiều lời. Lời nói ấy đáng tin ư?

